

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH BÌNH
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 26-6-2019.

V/v tranh chấp hôn nhân gia đình ly
hôn, nuôi con chung

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH BÌNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lý Thị Bích Thơ

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Võ Thị Tuyết Trinh

2. Ông Ngô Văn Khon

- Th ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Bích là Th ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Võ Thanh Trường Giang - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 10 và 26 tháng 6 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 85/2019/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 4 năm 2019 về tranh chấp hôn nhân gia đình, ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 5 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 37/2019/QĐST-HNGĐ ngày 10 tháng 6 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Chúc L, sinh năm: 1988.

Nơi cư trú: Ấp T, xã L, huyện B, tỉnh Đồng Tháp.

- Bị đơn: Anh Huỳnh Tấn L1, sinh năm: 1987.

Nơi cư trú: Ấp A, xã L, huyện B, tỉnh Đồng Tháp.

Nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 01/02/2019, biên bản lấy lời khai ngày 20/5/2019 của chị Nguyễn Thị Chúc L, biên bản hòa giải ngày 06/5/2019 và ngày 20/5/2019 và trong quá trình xét xử:

*** Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Chúc L trình bày:** Chị và anh L1 do mai mối và được sự đồng ý của gia đình tổ chức đám cưới năm 2008 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L ngày 14/8/2008. Trong thời gian sống chung vợ chồng hạnh phúc, đến khoảng năm 2009 thì xảy ra mâu thuẫn, do bất đồng ý

kiến, quan điểm sống không phù hợp anh L1 Thông xuyên uống rượu không lo làm ăn, chỉ có khuyên nhiều lần nhưng anh L1 vẫn không thay đổi. Chị và anh L1 Thông hay cự cãi, lúc đầu thì ít, sau thì càng nhiều, cãi vã diễn ra Thông xuyên và mâu thuẫn ngày càng trầm trọng không thể tiếp tục sống chung được nữa và đã ly thân từ tháng 8 năm 2018 đến nay, từ khi ly thân đến nay không có gặp nhau để hàn gắn. Chị và anh L1 có tạo được con chung tên Huỳnh Tấn Đ, sinh ngày 05/6/2009; Huỳnh Nhã Th, sinh ngày 21/06/2016, hiện đang sống với chị L, tài sản chung không có, nợ chung không có nợ ai và cũng không ai nợ lại.

Nay chị L yêu cầu ly hôn với anh Đ, con chung yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Huỳnh Tấn Đ, sinh ngày 05/6/2009; Huỳnh Nhã T, sinh ngày 21/06/2016, không yêu cầu anh L1 cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung và nợ chung không có không có không yêu cầu tòa án giải quyết.

* Bị đơn anh Huỳnh Tấn L1 vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 1, đã được Tòa án tổng Đ hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải 02 lần, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng anh L1 không cung cấp văn bản ý kiến về việc yêu cầu khởi kiện của chị L, cũng như tham dự phiên họp hòa giải và phiên tòa lần 1 nên tòa án không thu thập được lời khai, ý kiến của anh L1 về yêu cầu khởi kiện của chị L.

* *Tại bản khai ngày 20/5/2019 cháu Huỳnh Tấn Đ trình bày:* Cháu là con ruột của chị L và anh L1, nay ba mẹ ly hôn, cháu có nguyện vọng được sống với mẹ là chị L, vì từ khi cha mẹ ly thân cho đến nay cháu sống với chị Chúc L.

Tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thị Chúc L trình bày: Chị và anh L1 đã ly thân từ tháng 8/2018 đến nay không thể hàn gắn được, do anh L1 hay uống rượu cự cãi trong gia đình, hiện nay chị đang làm công nhân của công ty may ở thành phố, thu nhập mỗi tháng từ 6.000.000đ đến 7.000.000đ, đủ chi phí để nuôi con. Nay chị yêu cầu ly hôn với anh L1, yêu cầu nuôi dưỡng hai cháu Tấn Đ và Nhã Th, không yêu cầu anh L1 cấp dưỡng nuôi con.

Tại phiên tòa anh Huỳnh Tấn L1 trình bày: Anh có nhận được các văn bản của Tòa án gửi, nhưng do anh đi biển nên không thể về được, anh và chị L không có mâu thuẫn trầm trọng, chị L không thích anh uống rượu nên hay cần nhằn dẫn đến cự cãi và đã ly thân từ tháng 8/2018 đến nay. Sau khi ly thân anh và chị không có gặp mặt để hàn gắn, anh có đến thăm con nhưng chị L không cho, anh không có gửi tiền cho chị L nuôi con, hiện nay anh làm công nhân tàu biển, thu nhập khoảng 10.000.000đ/20 ngày. Nay anh L1 thống nhất ly hôn với chị L, con chung thống nhất giao cháu Tấn Đ và Nhã Th cho chị L nuôi dưỡng, anh không cấp dưỡng cho con, tài sản chung và nợ chung không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Bình tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật: Từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm trước khi nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Th ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án đã thực hiện đúng các quy định của pháp

luật tổ tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đúng đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình. Tuy nhiên, bị đơn chưa thực hiện đúng và đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình do được tổng Đ hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng không có văn bản trình bày ý kiến và vắng mặt tại các phiên họp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, phiên tòa lần thứ 1 không có lý do.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 55, Điều 81, 82 Luật hôn nhân gia đình năm 2014, Chấp nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Chúc L và anh Huỳnh Tấn L1; Con chung tiếp tục giao chá Huỳnh Tấn Đ, sinh ngày 05/6/2009; Huỳnh Nhã Th, sinh ngày 21/06/2016 cho chị L nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến trưởng thành, anh L1 không cấp dưỡng cho cháu Đ và cháu Th do chị L không có yêu cầu cấp dưỡng cho con, tài sản chung không có, nợ chung không có, nên không đặt ra xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] **Về hôn nhân:** Hôn nhân giữa chị L và anh L1 là hoàn toàn tự nguyện và thực tế đã xảy ra, anh chị có đăng ký kết hôn theo quy định, nhưng trong quá trình chung sống anh L1 Thường hay uống rượu dẫn đến cự cãi, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, anh chị ly thân từ tháng 08/2018 đến nay nhưng anh chị và gia đình hai bên không tìm cách hàn gắn tình cảm. Hôn nhân giữa chị L và anh L1 mâu thuẫn trầm trọng một thời gian dài do bất đồng quan điểm sống, mục đích hôn nhân không Đ được. Tại phiên tòa chị L và anh L1 thống nhất thuận tình ly hôn cùng nhau nên Hội đồng xét xử công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Chúc L và anh Huỳnh Tấn L1 là phù hợp quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

[2] **Về con chung:** Trong thời gian chung sống anh chị có 02 (hai) người con chung tên Huỳnh Tấn Đ, sinh ngày 05/6/2009; Huỳnh Nhã Th, sinh ngày 21/6/2016, hiện nay đang sống với chị L. Căn cứ vào bản khai của cháu Tấn Đ do cháu Đ trên 07 tuổi có nguyện vọng được sống với chị L để được chị L chăm sóc, cháu Nhã Th hiện nay mới được 03 tuổi. Tại phiên tòa chị L yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Đ và cháu Th, anh L1 thống nhất giao cháu Đ và Th cho chị L nuôi dưỡng. Để các cháu có cuộc sống ổn định, phát triển tốt, không gây ảnh hưởng về mặt tâm lý khi cha mẹ ly hôn, ổn định việc học, đảm bảo quyền, L1 ích hợp pháp của các cháu và nghĩa vụ của cha mẹ đối với các con chưa thành niên sau khi ly hôn. Nên Hội đồng xét xử công nhận sự tự nguyện thỏa thuận về việc nuôi con giữa chị L và anh L1, tiếp tục giao cháu Đ và cháu Th cho chị L chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến trưởng thành là phù hợp với khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình. Tại phiên tòa hôm nay, chị Chúc L không yêu cầu anh L1 cấp dưỡng cho con chung, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết, anh L1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom cháu Đ và cháu Th không ai được cản trở.

[3] **Về tài sản chung và nợ chung:** Tài sản chung không có, nợ chung không có nợ ai và cũng không ai nợ lại, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] **Về án phí:** Chị Nguyễn Thị Chúc L phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc.

[5] Xét quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử do đó được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 55, Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội tuyên xử:

1/ Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Chúc L và anh Huỳnh Tấn L1, chị Nguyễn Thị Chúc L và anh Huỳnh Tấn L1 thống nhất thuận tình ly hôn cùng nhau.

2/ Về con chung: Công nhận sự tự nguyện thỏa thuận về việc nuôi con chung giữa chị Nguyễn Thị Chúc L và anh Huỳnh Tấn L1.

Giao cháu Huỳnh Tấn Đ, sinh ngày 05/6/2009 và cháu Huỳnh Nhã Th, sinh ngày 21/6/2016 cho chị Nguyễn Thị Chúc L được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến trưởng thành đủ 18 tuổi. Anh Huỳnh Tấn L1 không phải cấp dưỡng cho cháu Tấn Đ và Nhã Th do chị Chúc L không có yêu cầu cấp dưỡng cho con.

Sau khi ly hôn, anh L1 không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Anh Huỳnh Tấn L1 không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì chị Chúc L có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm con của anh L1.

3/ Về án phí: Chị Nguyễn Thị Chúc L phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*), nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị Chúc L đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*), theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số BH/2017- 0009315 ngày 02/4/2019, tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp, chị Chúc L không phải nộp thêm.

Các đương sự có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a và 9 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đường sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Bình;
- Chi cục THA DS huyện Thanh Bình;
- Tòa án ND tỉnh Đồng Tháp;
- UBND xã Tân Long, huyện Thanh Bình, Đồng Tháp;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- Lưu hồ sơ vụ án/ Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lý Thị Bích Thơ